TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
*Số:60/*2017/QĐST - HNGĐ	***Yên Mô,*** *ngày 25 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2017/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị ***Đặng Thị Thúy A*** - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh ***Nguyễn Văn T***, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận vợ chồng không có một con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Đặng Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ tài sản, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thúy A và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận để chị A nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001888 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Bằng Linh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Yên Mô (3);*
- *THADS huyện Yên Mô (1);*
- *UBND TT Yên Thái (1);*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu hồ sơ (1); Lưu VP (1).*